

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2022

*V/v tranh chấp ly hôn, con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ H Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chiêu
2. Bà Tạ Thị Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc: “tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: ấp S, xã R, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Văn K, sinh năm 1982 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã M, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh K thành hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/8/2011. Sau khi kết hôn thì chị sống với gia đình chồng tại ấp S, xã R, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống gần 11 năm. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau này có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn hợp nhau nên vợ chồng thường

xuyên cựa cãi về mọi vấn đề. Chị xác định mâu thuẫn chính giữa chị với anh K là anh K nhậu về có hành vi không đúng với chị. Chị cũng có khuyên anh K nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn thường cựa cãi. Ngoài ra, giữa chị với gia đình anh K cũng có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng chị ra ở riêng. Về con chung có 01 con chung tên Lê H, sinh ngày 18/10/2011 hiện đã đang sống chung với cha mẹ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh K. Về con chung chị xin nuôi, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn K trình bày: Anh thống nhất theo lời trình của chị P về thời gian thành hôn, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng thường xuyên cựa cãi nhưng không đến mức phải ly hôn. Ngoài ra, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân từ việc vợ anh mâu thuẫn với cha mẹ ruột anh, anh có khuyên vợ nhiều lần là cha mẹ đã lớn tuổi, tính tình khó khăn nên bỏ qua chuyện cũ nhưng vợ không đồng ý. Nay anh xác định còn tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ. Về con chung Lê H, sinh ngày 18/10/2011 hiện vẫn còn sống chung với anh và Chị P. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P, thì con chung anh xin nuôi và không yêu cầu chị P cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn K, địa chỉ: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Lê Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn K kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số: 263 ngày 17/8/2011 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị P cho rằng, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K thường xuyên nhậu, không lo làm ăn, nên vợ chồng thường cự cãi, bất đồng ý kiến, còn anh K thì cho rằng vợ chồng cũng có mâu thuẫn từ việc mâu thuẫn giữa cha mẹ ruột anh với chị P. Chị P xác định không còn tình cảm với anh K. Sự việc được Tòa án hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị P và anh K không đoàn tụ được. Anh K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị P và anh K có 01 con chung Lê H, sinh ngày 18/10/2011 hiện đang sống chung với gia đình, chị P yêu cầu được nuôi. Xét ý kiến của cháu H khi chị P và anh K ly hôn thì cháu H có nguyện vọng sống với chị P, hiện tại chị P cũng đủ điều kiện nuôi con nên giao cháu H cho chị P nuôi là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P là người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị P phải nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

**1. Về hôn nhân:**

Xử cho chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn K được ly hôn.

**2. Về nuôi con chung:**

Giao con chung Lê H, sinh ngày 18/10/2011 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng. Anh Lê Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị P đã nộp theo biên lai thu số 0014025 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Thi hành án dân sự huyện R;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện A,
- (Giấy kết hôn số: 263, ngày 17/8/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**